UỶ BAN DÂN TỘC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /CT-UBDT	
	Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 2011

CHỈ THỊ

Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc

Nghị định số 05/2011/NĐ-CP Về Công tác dân tộc (sau đây gọi tắt là Nghị định) được Chính phủ ký ban hành ngày 14/01/2011, có hiệu lực từ ngày 04/3/2011. Đây là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên của Chính phủ quy định đầy đủ, đồng bộ các hoạt động về Công tác dân tộc nhằm đảm bảo và thúc đẩy sự bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hoá của các dân tộc cùng chung sống trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị định về Công tác dân tộc đã quy định rõ các nguyên tắc cơ bản của công tác dân tộc, chính sách dân tộc, quản lý nhà nước về công tác dân tộc, trách nhiệm của các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các cấp. Trong đó, Uỷ ban Dân tộc có trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Công tác dân tộc trong phạm vi cả nước; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoạch định, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, tuyên truyền, vận động việc thực hiện chính sách dân tộc theo quy định tại Nghị định này.

Để thi hành Nghị định và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác dân tộc; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Uỷ ban nhân dân các cấp quản lý nhà nước về công tác dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc chỉ thị:

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Uỷ ban Dân tộc, Thủ trưởng Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt tinh thần và nội dung Nghị định đến cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình bằng các hình thức và biện pháp thích hợp để cán bộ, công chức, viên chức nhận thức và thực hiện đúng các quy định của Nghị định.

2. Vụ Chính sách Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị của Uỷ ban Dân tộc và các Vụ, đơn vị chức năng liên quan của các Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch, các Vụ, đơn vị chức năng của các Bộ, ngành liên quan xây dựng các chương trình, đề án, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nội dung Điều 5 "Xác định thành phần dân tộc", Điều 6 "Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số", Điều 9 "Chính sách đầu tư phát triển bền vững", Điều 10 "Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo", Điều 13 "Chính sách bảo tồn và phát triển văn hoá", Điều 14 "Chính sách phát triển thể dục, thể thao vùng dân tộc thiểu số", Điều 15 "Chính sách phát triển du lịch vùng dân tộc thiểu số" và Điều 16 "Chính sách y tế, dân số", trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan trong việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định.

c) Phối hợp với các Vụ, đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thi hành Điều 18 "Chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý"; xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn trợ giúp pháp lý đối với đồng bào dân tộc thiểu số trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Uỷ ban đôn đốc, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc.

4. Vụ Tổ chức Cán bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị của Uỷ ban Dân tộc và các Vụ, đơn vị chức năng liên quan của Bộ Nội vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nội dung Điều 11 "Chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số", khoản 5 Điều 22 "Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc", trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị của Ủy ban dân tộc, các Vụ, đơn vị chức năng liên quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành

liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nội dung khoản 2 Điều 8 của Nghị định.

5. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị của Uỷ ban Dân tộc, các Vụ, đơn vị chức năng có liên quan của các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan xây dựng các chương trình, đề án, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 8 "Chính sách đầu tư và sử dụng nguồn lực", dự toán đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách dân tộc từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để phát triển toàn diện kinh tế-xã hội, xoá đói giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số.

b) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia về dân tộc, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành.

6. Vụ Tuyên truyền

a) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị của Uỷ ban Dân tộc, các Vụ, đơn vị chức năng có liên quan của Bộ Công an, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết Điều 12 "Chính sách đối với người có uy tín".

b) Phối hợp với Vụ Pháp chế tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc, về truyền thống đoàn kết của các dân tộc.

c) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Vụ Chính sách dân tộc, các Vụ, đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 17 "chính sách thông tin, truyền thông" trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

7. Vụ Hợp tác Quốc tế

Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị của Uỷ ban Dân tộc, các Vụ, đơn vị chức năng có liên quan tham mưu, đề xuất, đầu mối giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm

Uỷ ban Dân tộc hợp tác quốc tế về công tác dân tộc; xây dựng chương trình, dự án phối hợp với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân tộc; khuyến khích việc giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

8. Thanh tra Uỷ ban

a) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Nghị định xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực công tác dân tộc, cụ thể hoá Điều 7 "Các hành vi bị nghiêm cấm", trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm để trình Chính phủ ban hành.

b) Tăng cường thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.

9. Viện Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí xác định thành phần các dân tộc thiểu số; quy định việc xác định lại thành phần dân tộc theo yêu cầu của công dân và theo quy định của pháp luật trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

10. Trường Cán bộ dân tộc

Phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ và các vụ, đơn vị liên quan xây dựng đề án thành lập Học viện Dân tộc để đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực công tác dân tộc, tham mưu cho Lãnh đạo Uỷ ban trình cấp có thẩm quyền ban hành.

11. Các Vụ Địa phương I, II, III

Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị chức năng thuộc Ủy ban Dân tộc và các Vụ, đơn vị chức năng của các Bộ, ngành tham mưu, đề xuất, kiểm tra, giám sát thực hiện có hiệu quả các quy định của Nghị định trên địa bàn phụ trách.

12. Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh

Tham mưu, đề xuất với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở địa phương; tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Uỷ ban Dân tộc về tình hình dân tộc, kết quả thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc ở địa phương theo quy định của Nghị định.

13. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Uỷ ban Dân tộc, Thủ trưởng cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh căn cứ nội dung Chỉ thị này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị và định kỳ 6 tháng báo cáo Lãnh đạo Uỷ ban Dân tộc; hằng năm, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện chỉ thị và đề xuất giải pháp cho các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Phó Chủ nhiệm UBDT (để chỉ đạo);
- Các Thành viên Ủy ban (để chỉ đạo);
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBDT (để t/h);
- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử UBDT;
- Lưu: VT, PC (10 bản).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử